

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội
Năm báo cáo: 2020

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105013
- Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 10.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 21 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 024 37730114
- Số fax: 024 37730196
- Website: www.ccichn.com.vn
- Mã cổ phiếu: CCH

Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập:

Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội có lịch sử hình thành và phát triển qua các giai đoạn:

+ Công ty Thiết kế kỹ thuật Giao thông vận tải trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 973/QĐ-TC ngày 20/3/1984 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.

+ Công ty Khảo sát Thiết kế Giao thông công chính Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 2368/QĐ-UB ngày 16/5/1990 trên cơ sở sáp nhập giữa hai đơn vị: Công ty Thiết kế Kỹ thuật Giao thông Vận tải thuộc Sở Giao thông Vận tải Hà Nội và Xí nghiệp Thiết kế và Sửa chữa công trình đô thị thuộc Sở Công trình Đô thị Hà Nội.

+ Tháng 3/1995, Công ty Khảo sát Thiết kế Giao thông công chính Hà Nội được đổi tên thành Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Giao thông công chính Hà Nội theo Quyết định số 702/QĐ-UB ngày 31/3/1995 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Năm 2005, Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Giao thông công chính Hà Nội chuyển từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội theo Quyết định số 1680/QĐ-UB ngày 07/4/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố, và đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103007859 ngày 11/5/2005.

Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 23/10/2007.

Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/8/2020: Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần - Mã số doanh nghiệp: 0100105013.

Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/9/2020.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, thí nghiệm xác định các chỉ tiêu kỹ thuật của đất đá nền móng các công trình xây dựng, khảo sát kinh tế - xã hội và điều tra lưu lượng giao thông;

- Lập quy hoạch các khu đô thị, khu công nghiệp và quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng;

- Lập dự án tiền khả thi, dự án khả thi và lập tổng dự toán các công trình: Kiến trúc dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp - thoát nước, công viên cây xanh, khu vui chơi giải trí, xử lý kỹ thuật môi trường, cung cấp điện dân dụng và chiếu sáng công cộng;

- Thiết kế kỹ thuật các công trình:

+ Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình, kiến trúc công trình, nội ngoại thất công trình;

+ Thiết kế các công trình cầu, đường bộ;

+ Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng đô thị, công cộng, hệ thống điện điều khiển tín hiệu giao thông, đường dây và trạm biến áp đến 35KV, thiết kế điện đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, trạm bơm;

+ Thiết kế hệ thống cấp thoát nước khu đô thị và nông thôn, thiết kế cấp thoát nước đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình cấp thoát nước và môi trường nước;

+ Thiết kế kè, cống, hệ thống thoát nước, kênh, mương;

+ Thiết kế công trình công cộng (hè, sân, vườn); quy hoạch hạ tầng đô thị;

+ Thiết kế kết cấu đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình trùng tu tôn tạo di tích văn hoá;

- Tư vấn thẩm định dự án và tổng mức đầu tư, thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán công trình;

- Tư vấn quản lý dự án như: Tư vấn giám sát kỹ thuật (tư vấn giám sát chất lượng xây dựng, tư vấn giám sát xây dựng công trình giao thông, giám sát thi công), tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập hồ sơ địa chính và cắm mốc giải phóng mặt bằng;

- Tổ chức kinh doanh dịch vụ công cộng, dịch vụ giao thông vận tải, dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch - khách sạn;

- Đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, khu vui chơi giải trí (trừ các loại hình vui chơi, giải trí Nhà nước cấm), phát triển nhà ở và kinh doanh bất động sản;
- Thực hiện tổng thầu EPC, BOT, BT các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng;
- Thi công xây dựng và thực nghiệm chuyển giao công nghệ mới các công trình: Kiến trúc dân dụng, nhà ở, giao thông, thủy lợi, các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị;
- Đánh giá chỉ tiêu cơ lý của các loại vật liệu xây dựng, đánh giá tác động môi trường, quan trắc biến dạng công trình;
- Lập quy hoạch hệ thống giao thông: các công trình văn hoá, di tích, thể thao, vui chơi giải trí;
- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình xây dựng;
- Phân tích đánh giá lựa chọn nhà thầu, kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng và công trình xây dựng;
- Dịch vụ quản cáo và dịch vụ vui chơi giải trí; Kinh doanh điện lực;
- Thiết kế công trình xây dựng biển;
- Thiết kế công trình cảng - đường thủy;
- Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện;
- Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình;
- Thi công xây dựng và thực nghiệm chuyển giao công nghệ mới các công trình văn hoá, hạ tầng xã hội, thủy điện.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Trên toàn quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát
- + Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: Xem Phụ lục 1- Sơ đồ tổ chức và quản lý công ty

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng CCIC Hà Nội xây dựng và phát triển nhằm mục tiêu:

- Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Tăng tích lũy và phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung phát triển sản xuất kinh doanh vào ngành nghề truyền thống của Công ty: Tư vấn thiết kế các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị...
- Tăng cường tìm kiếm thêm việc làm, tập trung vào các đối tác chiến lược lâu năm của Công ty, các dự án BT và BOT, các dự án liên danh liên kết với nước ngoài...
- Lãnh đạo Công ty chỉ đạo điều hành sát sao các đơn vị sản xuất thực hiện các công trình trọng điểm, có tính thanh khoản cao đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về tiến độ của các Chủ đầu tư.
- Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm: Xây dựng và vận hành quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.
- Từng bước có giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Có chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với người lao động chất lượng cao, có tinh thần làm việc tích cực, chủ động, sáng tạo đạt hiệu quả cao trong công việc.
- Tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, nắm rõ yêu cầu của khách hàng để tránh phải làm đi làm lại nhiều lần gây lãng phí chi phí sản xuất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh CCIC đã đạt được trong năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch		Thực hiện	% Thực hiện /Kế hoạch	
		Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Điều chỉnh		theo NQĐHĐCĐ	Điều chỉnh
1	Giá trị sản lượng (Tỷ đồng)	16,5	10	10,09	61,15%	101%
2	Giá trị doanh thu (Tỷ đồng)	15	11,5	10,943	72,95%	95,2%
3	Thu nhập bình quân (Tr đồng/Người-tháng)	6,5		6	92,3%	
4	Lợi nhuận (triệu đồng)	0		143	71,5%	

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành: Xem Phụ lục 2 – Danh sách Ban điều hành

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

2.2.1. Miễn nhiệm Ông Đặng Văn Châu - Giám đốc Công ty từ 01/8/2020

Lý do: Ông Đặng Văn Châu được bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty NK 2020-2025.

2.2.2. Bổ nhiệm Ông Vũ Quốc Hùng - Giám đốc Công ty từ 01/8/2020.

2.2.3. Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Phó Phòng Tổng hợp - Kế toán trưởng từ 01/9/2020.

2.2.4. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Tiến Trung - Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn 1 từ 10/8/2020.

2.2.5. Bổ nhiệm Ông Lương Xuân Hoàng - Trưởng Phòng Tư vấn giám sát từ 10/8/2020.

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên: 39 người (Tính đến thời điểm 31/12/2020)

2.4. Chính sách đối với người lao động:

Xác định nguồn nhân lực - con người là tài sản lớn nhất, quý nhất đối với doanh nghiệp tư vấn, là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

- Quan tâm phát hiện, đào tạo và sử dụng những cán bộ có chuyên môn tốt; có khả năng quản lý, điều hành hiệu quả, có tâm huyết xây dựng Công ty làm nguồn cho nhân sự quản lý các cấp của Công ty.
- Tiếp tục tuyển dụng các kỹ sư được đào tạo bài bản về các chuyên ngành phục vụ cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty là tư vấn các công trình hạ tầng kỹ thuật giao thông - đô thị, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng để triển khai công tác sản xuất.
- Thu hút cả các chuyên gia giỏi về các lĩnh vực mà Công ty còn yếu, thiếu.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a. Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b. Các công ty con, công ty liên kết: Không đủ

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2019	2020	%tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	46.804.809.211	41.480.851.661	-11,4%
Doanh thu thuần	19.028.803.991	10.672.361.704	-43,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-33.146.425	-386.797.031	
Lợi nhuận khác	328.351.661	530.024.614	61,4%
Lợi nhuận trước thuế	295.205.236	143.227.583	-51,5%
Lợi nhuận sau thuế	220.764.734	115.012.471	-47,9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	200.000.000	0	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2019	2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,279	1,33	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,94	1,017	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,74	0,71	

+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	2,87	2,46	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	1,277	0,83	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài sản:	0,406	0,257	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,012	0,011	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,018	0,010	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,005	0,003	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,002	-0,036	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần đang lưu hành: 1.000.000 cổ phần

Loại cổ phần: phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:

b) Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông lớn (tỷ lệ sở hữu): 52.86%

Cổ đông nhỏ (tỷ lệ sở hữu): 47,14%

Cổ đông tổ chức: 30%

Cổ đông cá nhân: 70%

Cổ đông trong nước: 100%.

Cổ đông nước ngoài: 0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: *Không*

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: *Không*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không*

6.3. Tiêu thụ năng lượng (Năng lượng điện tiêu thụ điện trực tiếp và gián tiếp): 254.950.838 đồng

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm): 14.883.289 đồng

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty kết hợp với công đoàn tổ chức được nhiều phong trào động viên tinh thần cán bộ công nhân viên trong công ty (tổ chức kỷ niệm ngày 08/03, ngày 20/10, tặng quà cho con cán bộ công nhân viên nhân dịp 01/06 và trung thu, tặng quà cho các cháu học sinh giỏi là con cán bộ công nhân viên ..), đóng góp ủng hộ đồng bào bão lũ, đồng bào khó khăn ...

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, CCIC đã thực hiện được những nhiệm vụ cơ bản trong hoạt động SXKD như sau:

- Thực hiện thành công công tác đầu thầu một số gói thầu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất của đơn vị.
- Đã hoàn thành một số dự án tiêu biểu phục vụ kịp thời cho khách hàng
- Đã tập trung thực hiện công tác nghiệm thu thanh quyết toán thu hồi công nợ nhưng kết quả đạt được còn hạn chế do nhiều nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan.

Tháng 11/2020, sau khi rà soát đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, Công ty đã quyết định điều chỉnh giảm (khoảng 30%) các chỉ tiêu kế hoạch đã giao từ tháng 6/2020 để phù hợp với tình hình thực tế.

Giá trị doanh thu bị sụt giảm nghiêm trọng so với dự kiến, nhưng Công ty và các đơn vị đã rất cố gắng trong việc duy trì tiền lương hàng tháng cho người lao động mặc dù chỉ được ở mức không cao.

Kế hoạch doanh thu của Công ty chưa đạt được là do gặp nhiều vướng mắc bắt cấp từ phía các CĐT mặc dù Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để tiếp cận, đôn đốc, nhắc nhở các CĐT nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết được.

Bên cạnh những đơn vị đã hoàn thành kế hoạch, còn có một số đơn vị hoạt động SXKD chưa đạt được hiệu quả, thực hiện Kế hoạch ở mức rất thấp ảnh hưởng đến mọi mặt hoạt động của đơn vị nói riêng và Công ty nói chung.

- Mặc dù rất khó khăn về tài chính, nhưng Công ty vẫn cố gắng thu xếp để đóng BH XH đến hết tháng 12/2020 và Bảo hiểm y tế đến hết 1/2021 nhằm đảm bảo quyền lợi cho NLĐ, đã tổ chức khám sức khỏe cho CBNV Công ty.
- Công ty đã tổ chức thành công Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 và Đại hội cổ đông 2020, bắt đầu nhiệm kỳ mới 2020-2025; Hội nghị Người lao động năm 2020.
- Công ty đã được cấp Đăng ký doanh nghiệp thay thế cho Đăng ký kinh doanh.
- Công ty đã được cấp chứng nhận Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.

2. Công tác tài chính:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Tổng tài sản	46.804.809.211	41.480.851.661
Tài sản ngắn hạn	44.427.160.485	39.261.775.875
Tài sản dài hạn	2.377.648.726	2.219.075.786
Tổng nguồn vốn	46.804.809.211	41.480.851.661
Nợ phải trả	34.724.237.033	29.506.031.746
Nguồn vốn chủ sở hữu	12.080.572.178	11.974.819.915

Tổng tài sản năm 2020 giảm so với năm 2019 là: 5.323.957.550 đồng, nguyên nhân là do thu hồi công nợ thấp, doanh thu thấp hơn năm 2019, giá trị hợp đồng được ký năm 2020 cũng thấp hơn nhiều so với năm 2019 dẫn đến việc tổng tài sản giảm.

Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý và Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Bước sang năm kế hoạch 2021 với nhiều khó khăn còn tiếp tục kéo dài, mặc dù vậy để xây dựng Công ty phát triển và nâng cao đời sống cho CBNV, Công ty phấn đấu thực hiện Kế hoạch với các chỉ tiêu sau: (tăng trưởng gần 150% so với giá trị thực hiện năm 2020)

- **Sản lượng** : **16 tỷ**
- **Doanh thu** : **16 tỷ**
- **Thu nhập bình quân toàn Công ty** : **6,5 triệu đồng/Người-Tháng**
- **Lợi nhuận** : **400 triệu**

Với các điều kiện hiện nay của Công ty, việc thực hiện được các chỉ tiêu trên là điều không dễ dàng, đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của lãnh đạo Công ty cũng như của mỗi đơn vị, mỗi cá nhân trong từng vị trí. Chúng ta cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

3.1. Về quản trị:

- Rà soát hệ thống văn bản quản trị Công ty, kịp thời có những điều chỉnh phù hợp với thực tế, tạo điều kiện thuận lợi khi áp dụng và đem lại hiệu quả.

3.2. Về hoạt động sản xuất:

- Công ty, đặc biệt là các đơn vị cần chủ động hơn nữa trong công tác tìm kiếm việc làm, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động SXKD. Cần xây dựng cơ chế cụ thể rõ ràng nhằm động viên khuyến khích những cá nhân tìm kiếm được việc làm.
- Tập trung chỉ đạo điều hành, thực hiện các dự án đảm bảo chất lượng và đáp ứng đúng tiến độ yêu cầu của khách hàng.

3.3. Về tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính của hàng tháng, quý, năm nhằm chủ động trong việc thu chi.
- Thực hiện các giải pháp tiết giảm các khoản chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý, tập trung nguồn lực phục vụ hoạt động SXKD.
- Coi công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi công nợ là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên rà soát các khoản nợ phải thu, có kế hoạch chủ động thực hiện công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ để cổ kinh phí tái đầu tư sản xuất. Cụ thể:
 - + Các hợp đồng có sản phẩm đã được phê duyệt
 - + Đối với giá trị phần giám sát tác giả, bám sát CĐT hoàn thiện các thủ tục cần thiết để được CĐT thanh toán.

- Các khoản nợ phải trả: đã được tạm ứng nhưng không triển khai tiếp do thay đổi chủ trương cần nhanh chóng phối hợp thực hiện công tác nghiệm thu quyết toán thanh lý hợp đồng theo giá trị khối lượng đã hoàn thành để tránh bị thu hồi công nợ.

3.4. Về tổ chức nhân sự :

- Sắp xếp tổ chức các bộ phận, đơn vị hợp lý, xây dựng lộ trình và kiên quyết thực hiện việc tinh giản biên chế khối Văn phòng Công ty nhằm sử dụng lao động hợp lý giảm thiểu chi phí quản lý.
- Tăng cường hơn nữa việc tuyển dụng nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc. Có chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm giữ chân người lao động có chất lượng đã được tuyển dụng.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

4.1 Đối chiếu công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2020:

Phải thu khách hàng tại ngày : 23.207.841.361 đồng
 Khách hàng đã xác nhận công nợ: 15.631.546.852 đồng (67%)
 Còn thiếu đối chiếu với chủ đầu tư: 7.576.294.509 đồng (33 %)

Công ty Cổ phần tư vấn và Đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội là doanh nghiệp có ngành nghề hoạt động trong lĩnh vực tư vấn và xây dựng với hoạt động chính là tư vấn xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật như Khảo sát địa hình, địa chất; Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Khả thi; Lập hồ sơ Thiết kế cơ sở, Thiết kế BVTC, Tư vấn giám sát ... ở Hà Nội và các tỉnh thành trên cả nước.

Chúng tôi thực hiện qua hình thức gửi công văn đối chiếu, trực tiếp làm việc với chủ đầu tư, tuy nhiên một số chủ đầu tư đã giải thể hoặc không hoạt động tại nơi đăng ký kinh doanh, một số chủ đầu tư không ký đối chiếu do lo ngại rằng đây là cơ sở để Công ty CP tư vấn và đầu tư xây dựng CCIC Hà Nội thu hồi công nợ, một số chủ đầu tư không ký đối chiếu và yêu cầu quyết toán hợp đồng. Do vậy mức độ phản hồi của các khách hàng chỉ đạt 15.631.546.852 đồng tương đương 67% giá trị phải thu khách hàng. Công ty xin nhận thiếu sót về việc chưa đối chiếu công nợ với khách hàng được đầy đủ 100%, chúng tôi cam kết sẽ thực hiện tốt công tác đối chiếu công nợ trong năm 2021.

4.2 Đối chiếu công nợ người mua trả tiền trước:

Người mua trả tiền trước tại ngày 31/12/20: 8.523.361.094 đồng
 Đã có xác nhận công nợ: 3.166.239.662 đồng (37%)
 Còn thiếu xác nhận: 5.357.121.432 đồng (63 %)

Giống tương tự trường hợp **“2.1 Đối chiếu công nợ phải thu khách hàng”**, Công ty xin nhận thiếu sót về việc chưa đối chiếu công nợ với khách hàng được đầy đủ 100%, chúng tôi cam kết sẽ thực hiện tốt công tác đối chiếu công nợ trong năm 2021.

4.3 Phải thu khách hàng tồn đọng trên 02 năm với giá trị 14.448.754.350 đồng chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi:

Sản phẩm của Công ty phục vụ cho việc đầu tư xây dựng các công trình giao thông. Hạ tầng kỹ thuật được đầu tư bằng nguồn vốn Ngân sách, vốn tự có của các Chủ đầu tư. Công tác nghiệm thu quyết toán, thanh lý hợp đồng, thu hồi công nợ cho các công trình do Công ty thực hiện có những nét đặc thù riêng liên quan đến những yếu tố khách quan mà Công ty không thể tác động được như : hàng loạt hợp đồng đã hoàn thành, nhưng chúng tôi vẫn chưa thu hồi được nốt

giá trị phải thu do thời gian chờ thẩm tra quyết toán hoàn thành các dự án kéo dài rất lâu theo quy định và thời gian thực hiện công tác giám sát tác giả trong quá trình thi công cũng kéo dài. Vì vậy, khoản phải thu với khách hàng thường bị kéo dài (nhiều hợp đồng kéo dài trên 2 năm) .

4.4 Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số dự án tồn đọng trên 02 năm với giá trị tại thời điểm 31/12/2020 là 6.083.431.379 đồng :

Quá trình thực hiện các hợp đồng có vốn đầu tư XDCB thường bị kéo dài, do Vốn ngân sách được bố trí hàng năm ít, công tác Giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, thay đổi chủ trương đầu tư, Nhà nước thay đổi chế độ chính sách dẫn đến các công trình của Công ty thực hiện bị kéo dài qua nhiều năm, chi phí dở dang rất nhiều mà chưa nghiệm thu được như: công trình lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường số 5 vào trung tâm đô thị mới Tây hồ Tây; điều chỉnh dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Nam An Khánh phần mở rộng; giám sát thi công tuyến đường cấp thành phố khu ngoại giao đoàn; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đường vào khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Hạ tầng kỹ thuật UDIC Phú Quốc resort, tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án xây dựng các tuyến đường giao thông đấu nối hạ tầng các khu đô thị dân cư quận Hà Đông ...

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): không có
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không có
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1/ Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:

+ Do bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, hoạt động SXKD của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Việc tìm kiếm thêm việc làm rất khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường tư vấn. Toàn bộ các gói thầu có giá trị trên 500 triệu đồng đều phải thực hiện công tác đấu thầu qua mạng.

+ Lực lượng nhân sự kỹ thuật tại một số vị trí chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, có sự mất cân đối trong cơ cấu lao động gây nhiều vấn đề bất cập trong hoạt động SXKD. Công tác nghiệm thu thanh quyết toán gặp nhiều khó khăn nên hạn chế về nguồn thu của Công ty.

1.2/ Nhìn chung, Công ty đã thực hiện được những nhiệm vụ cơ bản trong hoạt động SXKD, thực hiện những giải pháp để cải thiện trong công tác nghiệm thu thanh quyết toán thu hồi công nợ để có nguồn thu đảm bảo quyền lợi của người lao động.

Hội đồng quản trị nhất trí với những vấn đề đã nêu tại báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty tại phần III nêu trên.

2/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:

- HĐQT đã bổ nhiệm một trong số các thành viên HĐQT làm Giám đốc Công ty. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Ban Giám đốc có 3 thành viên, trong đó 2/3 người là thành viên trong HĐQT.

- Trong năm 2020, Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo bộ phận quản lý, điều hành, các đơn vị sản xuất tập trung triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo các chỉ tiêu, định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các công tác khác phục vụ hoạt động của Công ty.

- Mặc dù Ban Giám đốc Công ty đã rất cố gắng trong việc tìm kiếm việc làm, thu hồi công nợ, triển khai tổ chức sản xuất nhưng số lượng hợp đồng được ký kết không nhiều, kết quả hoạt động SXKD chưa đạt được các chỉ tiêu đề ra. Thu nhập bình quân của người lao động còn thấp.

3/ Các kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2021:

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế để nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương chất lượng công tác trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị và cá nhân trong Công ty.
- Tăng cường hoạt động của HĐQT trong các mặt quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty, của các cán bộ điều hành Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị, khắc phục các khó khăn, yếu kém tồn tại.
- Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2015-2020 để phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty.
- Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng đô thị UDIC trong việc xác định giá trị DN và công tác thoái vốn Nhà nước tại DN.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Đặng Văn Châu	Chủ tịch HĐQT	8,338%	
2	Vũ Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	0,647%	
3	Đỗ Đình Long	Thành viên HĐQT	3,097%	
4	Nguyễn Hương Giang	Thành viên HĐQT	0,468%	
5	Nguyễn Phương Đông	Thành viên HĐQT	30,0%	Thành viên độc lập TCT UDIC

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

c.1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công tác chuẩn bị, thông qua các báo cáo, tờ trình và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đảm bảo thời gian cũng như các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu được Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

c.2. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành thông qua cuộc họp HĐQT hoặc xin ý kiến của các thành viên HĐQT. Trong năm 2020, các Nghị quyết của HĐQT tập trung vào các nội dung:

- Điều chỉnh kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Thông qua các báo cáo về kết quả SXKD năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2020.
- Thông qua các báo cáo về tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2019.
- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- Thông qua Quy chế Tổ chức sản xuất và khoán nội bộ Công ty.
- Thông qua vấn đề hạch toán chi tiết và tách bạch nguồn thu từ cho thuê nhà của Công ty để trả cổ tức năm 2019.
- Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị NK 2020-2025.
- Bổ nhiệm Giám đốc công ty và các chức danh quản lý của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Chuẩn bị các nội dung để sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019.

c.3. Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2020.

- Do tình hình dịch bệnh kéo dài gây khó khăn cho hoạt động SXKD của Công ty (trong đó: việc cho thuê văn phòng phải giảm giá 03 tháng liền). Vì vậy, không thể xác định được việc dùng lợi nhuận cho thuê văn phòng để chi trả cổ tức. Điều này phù hợp với Điều 3 của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

c.4. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ điều hành:

- Thông qua các hoạt động SXKD, các buổi họp giao ban sản xuất, xây dựng quy chế... Hội đồng quản trị đã nắm bắt các hoạt động chung của Công ty, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ điều hành. Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã có sự phối hợp thường xuyên với Ban điều hành trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

- Việc đánh giá các cán bộ quản lý theo Quy chế quản trị Công ty: Do những nguyên nhân khách quan (ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động SXKD), nguyên nhân chủ quan (thay đổi nhân sự HĐQT, không có bộ tiêu chí cụ thể để đánh giá) và tránh việc đánh giá mang tính hình thức nên HĐQT không thực hiện việc đánh giá các cán bộ quản lý năm 2020.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Giang Quốc Khánh	Trưởng Ban Kiểm soát	0,326%	
2	Đỗ Thị Thu Hiền	Kiểm soát viên	0,175%	
3	Hồ Thu Hằng	Kiểm soát viên	0,25%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên Ban Kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Giang Quốc Khánh	4/4	100%	
2	Đỗ Thị Thu Hiền	4/4	100%	
3	Hồ Thu Hằng	4/4	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

STT	Họ và tên	Thu nhập và thù lao
I	Thù lao, lương HĐQT và BGĐ	582,042,000
1	Nguyễn Quốc Hùng	48,439,000
2	Đặng Văn Châu	148,446,000
3	Vũ Quốc Hùng	55,026,000

4	Đỗ Đình Long	133,873,000
5	Bùi Đỗ Trọng Hùng	127,538,000
6	Nguyễn Hương Giang	59,158,000
7	Trần Kim Phương	2,812,000
8	Nguyễn Thị Thu Huyền	2,812,000
9	Nguyễn Phương Đông	3,938,000
II	Thù lao Ban KS, lương	264,415,000
1	Giang Quốc Khánh	108,075,000
2	Đỗ Thị Thu Hiền	106,553,000
3	Hồ Thu Hằng	47,537,000
4	Vũ Huyền Linh	2,250,000
	Tổng cộng I+II	846,457,000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Ông Đặng Văn Châu- chủ tịch HĐQT giao dịch mua thêm 4.000 cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán đã được đăng tải trên website: ccichn.com.vn

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán) đã được đăng tải trên website: ccichn.com.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Vũ Quốc Hùng

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN
- CT HĐQT, GD Cty
- Website CCIC
- Lưu (P.TH-TCHC-18-2021;
(TCHC-84-2021

PHỤ LỤC 1 SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ)

BAN KIỂM SOÁT

BAN GIÁM ĐỐC
(GIÁM ĐỐC VÀ CÁC PHÓ GIÁM ĐỐC)

PHÒNG
TỔNG HỢP

CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT			
XN	XN	XN	PHÒNG
TƯ VẤN 1	TƯ VẤN 2	KSTK	TV GIÁM SÁT

Ghi chú:

- Mỗi quan hệ chủ đạo: —————>
- Mỗi quan hệ kiểm tra: - - - - ->
- Mỗi quan hệ phản hồi, tham mưu:>
- Mỗi quan hệ qua lại: - - - - ->

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

1. Ông Vũ Quốc Hùng – Thành viên HĐQT – Giám đốc công ty
(Bổ nhiệm từ 01/8/2020)

Họ và tên	Vũ Quốc Hùng
Số CMTND/Hộ chiếu	001074003137
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	8/9/1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Mỹ Đình - Từ Liêm - Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 13, ngõ 3 Phố Đặng Văn Ngữ, P.Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 37730716
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng công trình đô thị
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Giám đốc Công ty
Số cổ phần cá nhân sở hữu	6.470 cổ phần chiếm 0,647% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện NN	Không

2. Ông Đỗ Đình Long – Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc công ty
(Bổ nhiệm từ 01/7/2020)

Họ và tên	Đỗ Đình Long
Số CMTND/Hộ chiếu	011765062
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	25/11/1958
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Thượng Đình - Q. Thanh Xuân - HN
Địa chỉ thường trú	27A Phố Văn Miếu - P. Văn Miếu - Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 37730604
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Thành viên Hội đồng quản trị Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn 2
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	30.970 cổ phần chiếm 3,097% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện NN	Không

3. Ông Bùi Đỗ Trọng Hùng - Phó Giám đốc công ty
(Bổ nhiệm từ 10/8/2020)

Họ và tên	Bùi Đỗ Trọng Hùng
Số CMTND/Hộ chiếu	001064015895
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/3/1964
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Phường Thụy Khuê - Quận Tây Hồ - HN
Địa chỉ thường trú	19 Lương Ngọc Quyến - Phường Hàng Buồm - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 37730540
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Giám đốc Công ty
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện NN	Không

4. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Kế toán trưởng
(Bổ nhiệm từ 01/9/2020)

Họ và tên	Nguyễn Thị Thu Thủy
Số CMTND/Hộ chiếu	011902450
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	21/09/1971
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Minh Thành - Yên Hưng - Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	171 Phố Huế. Q. Hai Bà Trưng. TP Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 37730037
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân điều khiển kinh tế Cử nhân kế toán
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Phó Phòng Tổng hợp - Kế toán trưởng
Số cổ phần cá nhân sở hữu	70.790 cổ phần chiếm 7,079% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện NN	Không

5. Bà Nguyễn Hương Giang - Trưởng Phòng Tổng hợp
(Bổ nhiệm từ 15/6/2020)

Họ và tên	Nguyễn Hương Giang
Số CMTND/Hộ chiếu	001169000989

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	04/7/1969
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hoài Bảo - Tiên Du - Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	101 Tổ 32 Phường Khương Thượng - Quận Đống Đa - TP Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 37730115
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Trưởng Phòng Tổng hợp
Số cổ phần cá nhân sở hữu	4.680 cổ phần chiếm 0,468% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện NN	Không

**6. Ông Lương Xuân Hoàng - Trưởng Phòng Tư vấn Giám sát
(Bổ nhiệm từ 10/8/2020)**

Họ và tên	Lương Xuân Hoàng
Số CMTND/Hộ chiếu	034074004533
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/10/1974
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hòa Bình - Kiến Xương - Thái Bình
Địa chỉ thường trú	P816 - N9 Chung cư Pháp Vân - Phường Hoàng Liệt - Quận Hoàng Mai - TP Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công trình thủy lợi
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Trưởng Phòng Tư vấn Giám sát
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện NN	Không

105013
HÀ NỘI
TP. HÀ NỘI

**7. Ông Nguyễn Tiến Trung - Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn 1
(Bổ nhiệm từ 10/8/2020)**

Họ và tên	Nguyễn Tiến Trung
Số CMTND/Hộ chiếu	001066006491
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/3/1966
Nơi sinh	Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Chí Tiên - Thanh Ba - Phú Thọ.
Địa chỉ thường trú	Số 1 - Ngách 23 Phố Hoàng Đạo Thành - Phường Kim Giang - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 32373790
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng công trình
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn 1
Số cổ phần cá nhân sở hữu	1.050 cổ phần chiếm 0,105% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện NN	Không

8. Bà Trần Thị Phi Nga - Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát thiết kế (Bổ nhiệm từ 10/8/2020)

Họ và tên	Trần Thị Phi Nga
Số CMTND/Hộ chiếu	011869241
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	06/02/1977
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tiến Thắng - Lý Nhân - Hà Nam
Địa chỉ thường trú	Tập thể Điện than - Khu C - Phường Phúc Xã - Quận Ba Đình - TP Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	024 32373788
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư địa chất công trình Cử nhân quản trị kinh doanh
Chức vụ công tác hiện nay tại TC ĐKGD	Giám đốc Xí nghiệp Khảo sát thiết kế
Số cổ phần cá nhân sở hữu	Không
Số cổ phần đại diện NN.	Không

